

Số:10/2024/QĐST-DS

An Lão, ngày 22 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (sau đây gọi tắt là NCB); Số 25 L, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H - Chức danh: Chủ tịch HĐQT; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc H – Chuyên viên xử lý nợ (Giấy uỷ quyền số 855/2023/UQ-BĐH.NCB.02 ngày 19/12/2023).

- Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và chị Bùi Thị H thống nhất: Chị Bùi Thị H có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ tính đến hết ngày 14/3/2024 là 644.827.083đ (sáu trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn không trăm tám mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc là: 530.000.000đ (năm trăm ba mươi triệu đồng); Nợ lãi trong hạn 97.630.740đ (chín mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi nghìn bảy trăm bốn mươi đồng); nợ lãi quá hạn là 11.007.742đ (mười một triệu không trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng); phạt chậm trả lãi là 6.188.601đ (sáu triệu một trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm lẻ một đồng)

2.2. Về tiền lãi: Kể từ ngày 15/3/2024, chị Bùi Thị H tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc 530.000.000đ (năm trăm ba mươi triệu đồng) theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 506/21/HĐCV-9351 ký ngày 13/10/2021 tương ứng với thời gian chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong.

2.3. Về tài sản bảo đảm: Trường hợp chị Bùi Thị H bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là Diện tích đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 216-1; Tờ bản đồ số: 193-C-4; Địa chỉ: Thôn Câu Trung, xã Quang Hưng, huyện An Lão, TP. Hải Phòng; Diện tích: 125m². Đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AO 791002, số vào sổ cấp GCN: H1167/AL do UBND huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/04/2009 cho chị Bùi Thị H.

Chị Bùi Thị H phải có nghĩa vụ bàn giao tài sản nêu trên để xử lý phát mãi theo quy định của pháp luật.

Nếu số tiền phát mãi tài sản không đủ để trả nợ thì chị Bùi Thị H có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số tiền còn thiếu cho đến khi trả xong. Nếu số tiền phát mãi tài sản còn thừa ra sau khi đã trả hết nợ thì chị Bùi Thị H được nhận lại số tiền này.

2.4. Về án phí:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 14.432.000đ (mười bốn triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007342 ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Chị Bùi Thị H nhận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (bao gồm phần án phí chị Hoa phải chịu và phần án phí mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q phải chịu) theo quy định của pháp luật là 14.896.541đ (mười bốn triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi một đồng)

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chị Bùi Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.000.000 (bảy triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Định

